

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI NEWWAY

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Newway tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106921949 ngày 03 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3565 4898
- Fax : 024 3565 1997

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải bằng xe bus;
- Vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe bus);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Kinh doanh du lịch lữ hành.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Xuân Phú	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Công Nhật	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Đoàn Thu Hiền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Học	Giám đốc	Ngày 01 tháng 6 năm 2017
Ông Thạch Quốc Bảo	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 4 năm 2017
Ông Doãn Đức Liêm	Phó Giám đốc	Ngày 15 tháng 9 năm 2020

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đức Học - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

5-0
HÀN
T
M H
VÀ
C
H A I
A -

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Đức Học

Ngày 17 tháng 3 năm 2021

17/03/2021

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0153/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Newway tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2017-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.448.478.042	43.265.823.957
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.560.784.045	16.694.224.268
1. Tiền	111		6.560.784.045	5.694.224.268
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	11.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.000.000.000	500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	16.000.000.000	500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.048.043.774	23.848.490.632
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.329.928.573	22.784.802.141
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		20.650.000	16.250.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	697.465.201	1.047.438.491
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.046.119.387	1.187.873.663
1. Hàng tồn kho	141	V.5	1.046.119.387	1.187.873.663
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		793.530.836	1.035.235.394
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	711.251.680	450.009.736
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	585.225.658
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		82.279.156	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		118.608.242.698	132.614.583.084
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		115.608.242.698	120.438.897.859
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	115.608.242.698	120.438.897.859
<i>Nguyên giá</i>	222		318.601.751.763	314.251.557.383
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(202.993.509.065)	(193.812.659.524)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	11.977.272.725
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	-	11.977.272.725
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	3.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	198.412.500
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	198.412.500
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		169.056.720.740	175.880.407.041

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		79.514.597.097	87.281.140.009
I. Nợ ngắn hạn	310		33.920.157.097	36.666.630.009
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	4.892.238.964	6.338.244.025
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		689.334.600	21.210.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	326.103.253	357.458.735
4. Phải trả người lao động	314		8.644.446.868	8.157.052.400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	1.149.801.423	757.414.785
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		29.090.909	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	3.282.821.330	3.255.405.314
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	14.820.530.000	17.605.830.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	85.789.750	174.014.750
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		45.594.440.000	50.614.510.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	45.594.440.000	50.614.510.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		89.542.123.643	88.599.267.032
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	89.542.123.643	88.599.267.032
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.542.123.643	3.599.267.032
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.282.267.032	3.599.267.032
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.259.856.611	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		169.056.720.740	175.880.407.041

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	109.710.609.028	144.648.166.204
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		109.710.609.028	144.648.166.204
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	104.252.214.186	134.085.680.821
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.458.394.842	10.562.485.383
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.219.646.970	885.349.201
7. Chi phí tài chính	22		5.460.171.683	5.081.470.934
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.460.171.683	5.081.470.934
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	3.018.198.874	3.444.807.223
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.800.328.745)	2.921.556.427
11. Thu nhập khác	31	VI.5	3.280.906.200	1.132.279.882
12. Chi phí khác	32		-	45.639.992
13. Lợi nhuận khác	40		3.280.906.200	1.086.639.890
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.480.577.455	4.008.196.317
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	220.720.844	842.299.835
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.259.856.611	3.165.896.482
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	133	328
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	133	328

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2021



Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.480.577.455	4.008.196.317
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	30.151.937.886	33.743.925.568
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.470.156.767)	(1.977.393.645)
- Chi phí lãi vay	06		5.460.171.683	5.081.470.934
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.622.530.257	40.856.199.174
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.427.471.024)	(4.471.257.570)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		141.754.276	462.133.029
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		600.386.170	(4.627.926.142)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(62.829.444)	52.055.938
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.481.749.347)	(5.217.581.258)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(645.325.262)	(785.449.575)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(405.225.000)	(306.814.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.342.070.626	25.961.358.846
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.371.162.000)	(63.372.882.180)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.266.451.925	1.476.875.726
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(38.500.000.000)	(500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		934.569.226	913.231.508
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.670.140.849)	(61.482.774.946)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	9.517.500.000	42.195.900.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(17.322.870.000)	(19.006.466.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.870.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(7.805.370.000)</u>	<u>21.319.434.000</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(10.133.440.223)	(14.201.982.100)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.694.224.268	30.896.206.368
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>6.560.784.045</u>	<u>16.694.224.268</u>

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải bằng xe buýt; du lịch lữ hành; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 339 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 341 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 04

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

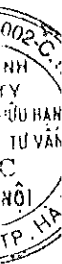
Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	263.995.586	959.126.620
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.296.788.459	4.735.097.648
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	11.000.000.000
Cộng	6.560.784.045	16.694.224.268

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 24 tháng, có giá gốc bằng giá trị ghi sổ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>4.209.711.230</i>	<i>6.436.269.331</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	4.209.711.230	6.436.269.331
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>21.120.217.343</i>	<i>16.348.532.810</i>
Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị	15.446.711.293	7.868.548.929
Các khách hàng khác	5.673.506.050	8.479.983.881
Cộng	25.329.928.573	22.784.802.141

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	184.486.660	-	788.497.093	-
Tạm ứng	111.200.996	-	127.689.466	-
Lãi dự thu tiền gửi	398.806.849	-	129.671.233	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.970.696	-	1.580.699	-
Cộng	697.465.201	-	1.047.438.491	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.045.888.272	-	1.186.941.047	-
Công cụ, dụng cụ	231.115	-	932.616	-
Cộng	1.046.119.387	-	1.187.873.663	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	563.012.320	127.755.748
Phí bảo hiểm đường bộ	148.239.360	79.988.492
Chi phí sửa chữa	-	195.785.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	46.480.496
Cộng	711.251.680	450.009.736

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.703.807.213	1.222.208.947	289.089.158.423	236.382.800	314.251.557.383
Mua trong năm	-	-	25.321.282.725	-	25.321.282.725
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(20.971.088.345)	-	(20.971.088.345)
Số cuối năm	23.703.807.213	1.222.208.947	293.439.352.803	236.382.800	318.601.751.763
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.703.103.286	283.545.455	110.004.485.711	150.296.800	118.141.431.252
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	18.759.475.015	600.793.437	174.250.874.640	201.516.432	193.812.659.524
Khấu hao trong năm	2.005.234.331	184.139.364	27.933.868.855	28.695.336	30.151.937.886
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(20.971.088.345)	-	(20.971.088.345)
Số cuối năm	20.764.709.346	784.932.801	181.213.655.150	230.211.768	202.993.509.065
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.944.332.198	621.415.510	114.838.283.783	34.866.368	120.438.897.859
Số cuối năm	2.939.097.867	437.276.146	112.225.697.653	6.171.032	115.608.242.698
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 77.338.424.912 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	11.977.272.725	-	(11.977.272.725)	-
Cộng	11.977.272.725	-	(11.977.272.725)	-

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.892.238.964	6.338.244.025
Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC	1.233.155.143	1.631.715.355
Công ty TNHH Xe buýt DAEWOO Việt Nam	-	4.752.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Việt Hàn	660.746.900	659.994.242
Công ty TNHH Ô tô Thái Dương	1.295.100.000	1.317.500.000
Các nhà cung cấp khác	1.703.236.921	2.724.282.428
Cộng	4.892.238.964	6.338.244.025

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	3.183.227.349	(2.875.920.174)	307.307.175	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	342.325.262	-	220.720.844	(645.325.262)	-	82.279.156
Thuế thu nhập cá nhân	15.133.473	-	173.861.385	(170.198.780)	18.796.078	-
Thuế nhà đất	-	-	43.494.100	(43.494.100)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	357.458.735	-	3.624.303.678	(3.737.938.316)	326.103.253	82.279.156

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động vận tải buýt công cộng	Không chịu thuế
- Hoạt động dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.480.577.455	4.008.196.317
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	96.000.000	103.429.992
- Các khoản điều chỉnh tăng	96.000.000	103.429.992
<i>Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	96.000.000	78.000.000
<i>Các khoản nộp phạt thuế</i>	-	25.429.992
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	1.576.577.455	4.111.626.309
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	315.315.491	822.325.262
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm^(*)</i>	<i>(94.594.647)</i>	
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>19.974.573</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	220.720.844	842.299.835

(*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.149.801.423</i>	<i>757.414.785</i>
Trích trước chi phí sửa chữa	677.450.097	162.773.840
Trích trước tiền ăn ca	160.751.000	169.602.000
Trích trước chi phí hoa hồng môi giới	46.440.142	148.087.458
Chi phí thuê xe	93.454.545	54.351.000
Chi phí lãi vay phải trả	67.912.920	89.490.584
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	103.792.719	133.109.903
Cộng	<u>1.149.801.423</u>	<u>757.414.785</u>

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.282.821.330</i>	<i>3.255.405.314</i>
Kinh phí công đoàn	122.129.091	135.223.390
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.088.000.000	3.024.500.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	72.692.239	95.681.924
Cộng	<u>3.282.821.330</u>	<u>3.255.405.314</u>

13. Vay

13a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.15b)</i>		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	2.592.700.000	4.756.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội	11.347.830.000	11.969.830.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	880.000.000	880.000.000
Cộng	<u>14.820.530.000</u>	<u>17.605.830.000</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	17.605.830.000	9.858.160.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	14.537.570.000	16.196.385.000
Số tiền vay đã trả	(17.322.870.000)	(8.448.715.000)
Số cuối năm	14.820.530.000	17.605.830.000

13b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>45.594.440.000</i>	<i>50.614.510.000</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱ⁾	18.185.300.000	11.348.040.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia-Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	26.766.140.000	37.743.470.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt ⁽ⁱⁱⁱ⁾	643.000.000	1.523.000.000
Cộng	45.594.440.000	50.614.510.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội trong các năm 2016, 2017, 2019, 2020 để mua sắm xe khách du lịch với lãi suất bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng + 3,3%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.7)
- (ii) Các khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội trong các năm 2016 đến năm 2019 để mua xe ô tô với lãi suất 7,5% trong năm đầu tiên, sau đó là lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày làm việc đầu tiên của quý I,II,III,IV hàng năm, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của NH BIDV Hà Nội +2,5%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.7)
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Lý Thường Kiệt theo hợp đồng tín dụng số 088DN160/2016VIB-Newway ngày 19 tháng 9 năm 2016 để mua xe ô tô với lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,45% , sau đó là lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của ngân hàng VIB +1,75%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.7).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	14.820.530.000	17.605.830.000
Trên 1 năm đến 5 năm	42.169.440.000	50.614.510.000
Trên 5 năm	3.425.000.000	-
Cộng	60.414.970.000	68.220.340.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Số đầu năm	50.614.510.000
Số tiền vay phát sinh	9.517.500.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(14.537.570.000)
Số cuối năm	<u>45.594.440.000</u>

13c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	174.014.750	175.929.500
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	317.000.000	223.900.000
Chi quỹ	(405.225.000)	(225.814.750)
Số cuối năm	<u>85.789.750</u>	<u>174.014.750</u>

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	85.000.000.000	2.572.270.550	87.572.270.550
Lợi nhuận trong năm trước	-	3.165.896.482	3.165.896.482
Trích lập các quỹ	-	(268.900.000)	(268.900.000)
Chia cổ tức	-	(1.870.000.000)	(1.870.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>85.000.000.000</u>	<u>3.599.267.032</u>	<u>88.599.267.032</u>
Số dư đầu năm nay	85.000.000.000	3.599.267.032	88.599.267.032
Lợi nhuận trong năm	-	1.259.856.611	1.259.856.611
Trích lập các quỹ	-	(317.000.000)	(317.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>85.000.000.000</u>	<u>4.542.123.643</u>	<u>89.542.123.643</u>

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn nhà nước do Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đại diện phần vốn	80.161.000.000	80.161.000.000
Các đối tượng khác	4.839.000.000	4.839.000.000
Cộng	<u>85.000.000.000</u>	<u>85.000.000.000</u>

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.500.000	8.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 18 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Trích quỹ phúc lợi	: 317.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	52.014.718.921	82.189.771.930
Doanh thu dịch vụ bus	57.695.890.107	62.458.394.274
Cộng	109.710.609.028	144.648.166.204

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho bên liên quan là Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là 16.109.688.829 VND (năm trước là 19.320.697.363 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ vận tải khách và dịch vụ khác	49.969.583.656	77.508.161.250
Giá vốn dịch vụ bus	54.282.630.530	56.577.519.571
Cộng	104.252.214.186	134.085.680.821

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.203.704.842	854.927.399
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.942.128	30.421.802
Cộng	1.219.646.970	885.349.201

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.602.300.132	2.777.657.954
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	2.961.096
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.330.201	126.877.193
Các chi phí khác	325.568.541	534.310.980
Cộng	3.018.198.874	3.444.807.223

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi nhượng bán TSCĐ	3.266.451.925	1.122.466.246
<i>Thu nhượng bán TSCĐ</i>	<i>3.526.363.636</i>	<i>1.550.000.000</i>
<i>Giá trị còn lại của TSCĐ nhượng bán</i>	<i>-</i>	<i>(354.409.480)</i>
<i>Chi phí nhượng bán TSCĐ</i>	<i>(259.911.711)</i>	<i>(73.124.274)</i>
Thu nhập khác	14.454.275	9.813.636
Cộng	<u>3.280.906.200</u>	<u>1.132.279.882</u>

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.259.856.611	3.165.896.482
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(125.990.000)	(316.590.000)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	(63.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.133.866.611	2.786.306.482
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>133</u>	<u>328</u>

Quỹ khen thưởng phúc lợi được loại trừ khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm nay được dự tính trên tỷ lệ năm 2019 đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt (10% lợi nhuận sau thuế).

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.449.771.643	38.287.958.141
Chi phí nhân công	37.179.311.116	40.520.522.243
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.151.937.886	33.743.925.568
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.988.307.296	13.232.249.435
Chi phí khác	8.501.085.119	11.721.066.864
Cộng	<u>107.270.413.060</u>	<u>137.505.722.251</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Ông Ngô Xuân Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ 18/6/2020)	-	16.250.000	16.250.000
Ông Nguyễn Công Nhật - Chủ tịch Hội đồng quản trị (đến 18/6/2020)	-	13.750.000	13.750.000
Ông Phạm Đức Học - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	305.287.700	24.000.000	329.287.700
Ông Nguyễn Mạnh Cường - Ủy viên Hội đồng quản trị	-	24.000.000	24.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang - Ủy viên Hội đồng quản trị	-	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị	204.836.800	24.000.000	228.836.800
Ông Đoàn Đức Liêm - Phó Giám đốc	54.431.900	-	54.431.900
Ông Thạch Quốc Bảo - Phó Giám đốc	246.105.400	-	246.105.400
Bà Lê Thị Thanh Nhân - Trưởng Ban kiểm soát (từ 18/6/2020)	-	9.750.000	9.750.000
Bà Đoàn Thu Hiền - Trưởng Ban kiểm soát (đến 18/6/2020)	-	8.250.000	8.250.000
Bà Lê Thanh Vi - Kiểm soát viên	178.162.000	12.000.000	190.162.000
Ông Trần Thanh Hải - Kiểm soát viên	133.348.600	15.000.000	148.348.600
Cộng	1.122.172.400	171.000.000	1.293.172.400
Năm trước			
Ông Nguyễn Công Nhật - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Ông Phạm Đức Học - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	303.596.600	24.000.000	327.596.600
Ông Nguyễn Mạnh Cường - Ủy viên Hội đồng quản trị	-	24.000.000	24.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang - Ủy viên Hội đồng quản trị	-	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị	-	24.000.000	24.000.000
Ông Thạch Quốc Bảo - Phó Giám đốc	232.885.000	-	232.885.000
Bà Đoàn Thu Hiền - Trưởng Ban kiểm soát	-	18.000.000	18.000.000
Bà Phan Thị Thu Hương - Kiểm soát viên	-	4.000.000	4.000.000
Bà Lê Thanh Vi - Kiểm soát viên	196.308.200	12.000.000	208.308.200
Ông Trần Thanh Hải - Kiểm soát viên	211.239.400	8.000.000	219.239.400
Cộng	944.029.200	168.000.000	1.112.029.200

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là công ty mẹ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty mẹ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b. Công ty không còn phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.3.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ Bus công cộng
- Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	57.695.890.107	52.014.718.921	109.710.609.028
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.695.890.107	52.014.718.921	109.710.609.028
Giá vốn hàng bán	54.282.630.530	49.969.583.656	104.252.214.186
Chi phí tài chính	2.589.649.926	2.870.521.757	5.460.171.683
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.627.568.564	1.390.630.310	3.018.198.874
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(803.958.913)	(2.216.016.802)	(3.019.975.715)
Doanh thu hoạt động tài chính			1.219.646.970
Thu nhập khác			3.280.906.200
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(220.720.844)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.259.856.611
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	11.785.410.000	1.585.752.000	13.371.162.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.923.029.542	23.228.908.344	30.151.937.886

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	62.458.394.274	82.189.771.930	144.648.166.204
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.458.394.274	82.189.771.930	144.648.166.204
Giá vốn hàng bán	56.577.519.571	77.508.161.250	134.085.680.821
Chi phí tài chính	2.357.263.566	2.724.207.368	5.081.470.934
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.768.439.209	1.676.368.014	3.444.807.223
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.755.171.928	281.035.298	2.036.207.226
Doanh thu hoạt động tài chính			885.349.201
Thu nhập khác			1.132.279.882
Chi phí khác			(45.639.992)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(842.299.835)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.165.896.482
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	38.960.064.000	24.412.818.180	63.372.882.180
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.876.782.984	22.867.142.584	33.743.925.568

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	62.755.321.439	78.182.849.832	140.938.171.271
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			28.118.549.469
Tổng tài sản			169.056.720.740
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	32.057.570.000	28.357.400.000	60.414.970.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			19.099.627.097
Tổng nợ phải trả			79.514.597.097
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	62.034.229.165	81.189.470.835	143.223.700.000
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			32.656.707.041
Tổng tài sản			175.880.407.041
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	34.007.190.000	34.213.150.000	68.220.340.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			19.060.800.009
Tổng nợ phải trả			87.281.140.009

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

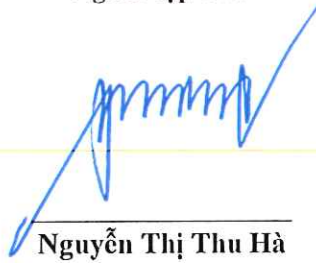
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Đỗ Phương Anh

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Phạm Đức Học

